

**QUYẾT ĐỊNH  
ĐÌNH CHỈ VIỆC XÉT ĐƠN YÊU CẦU GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH THANH HÓA**

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Thôn C, xã L, huyện N, Thanh Hóa

2. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1976

Nơi thường trú: Thôn C, xã L, huyện N, Thanh Hóa

Xét thấy: Người yêu cầu anh Lê Văn T và chị Đỗ Thị H xin rút yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 366 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 18 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Đình chỉ việc xét đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 02 năm 2023, về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con.

**Điều 2.** Hậu quả của việc đình chỉ việc xét đơn yêu cầu:

- Người yêu cầu có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ việc dân sự.

- Về tiền tạm ứng lệ phí: Sung vào công quỹ nhà nước số tiền 300.000<sup>d</sup> (Ba trăm nghìn đồng) của anh Lê Văn T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0007193 ngày 17 tháng 02 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

**Điều 3.** Người yêu cầu có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 07 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có

quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày Viện kiểm sát cùng cấp nhận được quyết định.

***Nơi nhận:***

- Người yêu cầu;
- VKSND huyện N;
- THADS huyện N;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Xuân Tuyên**